

Ngày	13,800 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.8%	6.2%	7.8%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	11,438 - 14,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	339
Số lượng CPLH (CP)	24,569,052
KLGD BQ 20 phiên (CP)	23,120
Sở hữu nước ngoài	3.5%
Beta	0.34
EPS	2,988
P/E	4.6

DT thuần

Q1/24

1,317

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 529| 67.1%

YoY: ▲ 413| 45.7%

LN trước thuế

Q1/24

21.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.90| -18.8%

YoY: ▲ 0.70| 3.3%

LN sau thuế

Q1/24

17.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.30| -16.1%

YoY: ▲ 0.50| 3.2%

ROA

2023

4.5%

+/- YoY: ▲ 0.3%

DT thuần

2023

4,344

tỷ VNĐ

YoY: ▼196| -4.3%

LN trước thuế

2023

90.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 3.70| 4.2%

LN sau thuế

2023

71.4

tỷ VNĐ

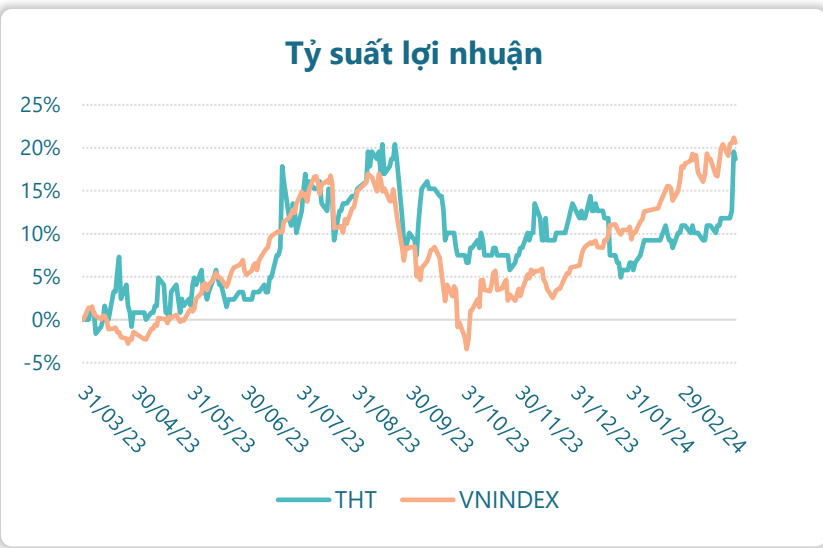
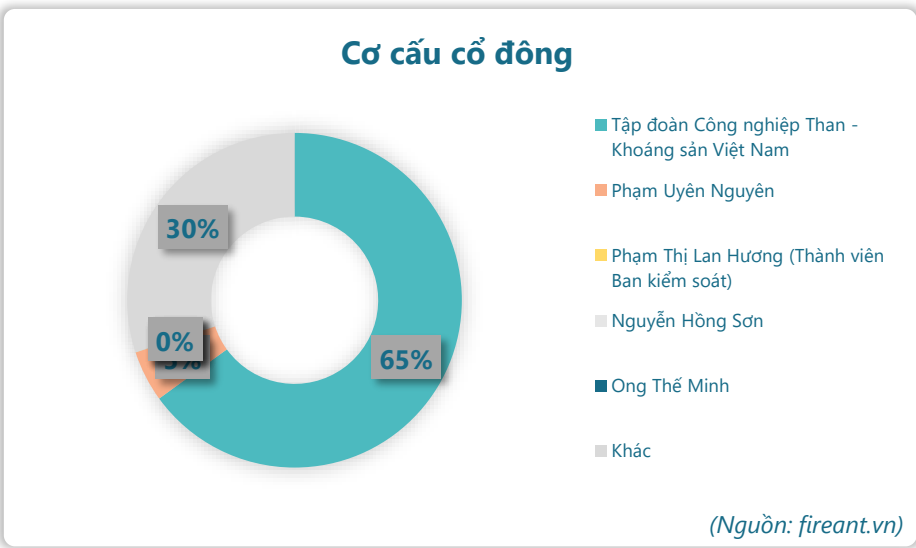
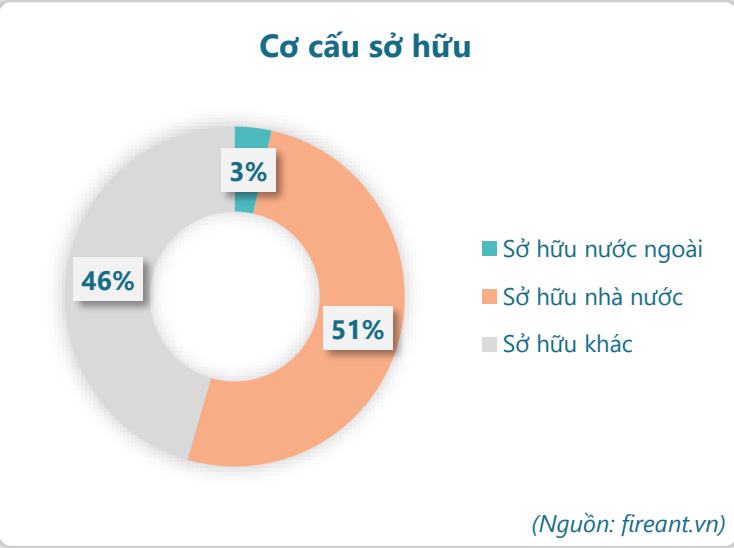
YoY: ▲ 2.80| 4.1%

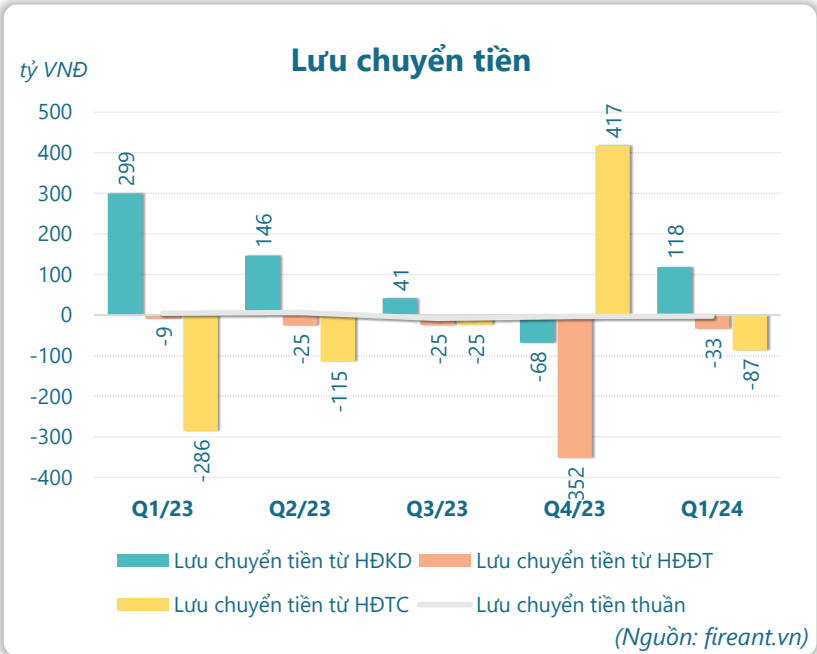
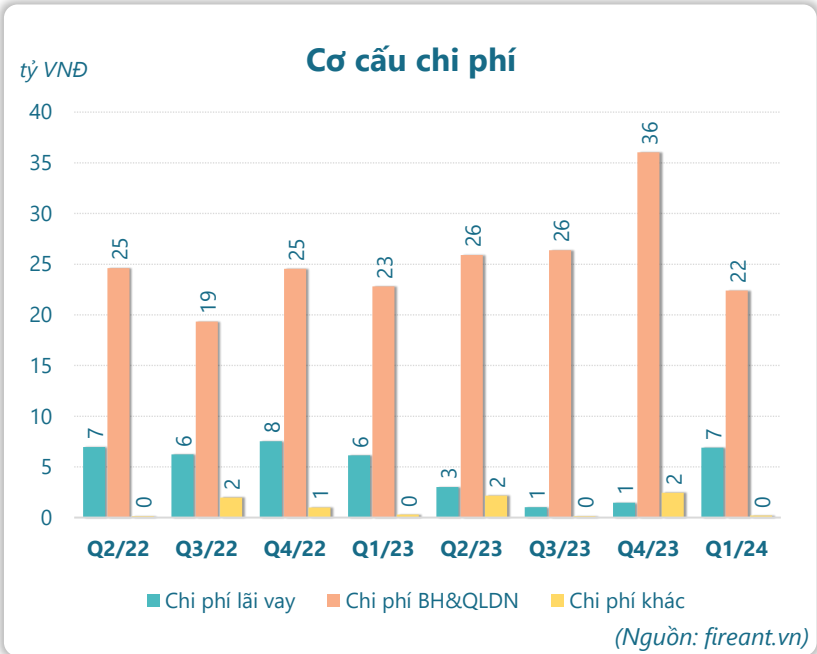
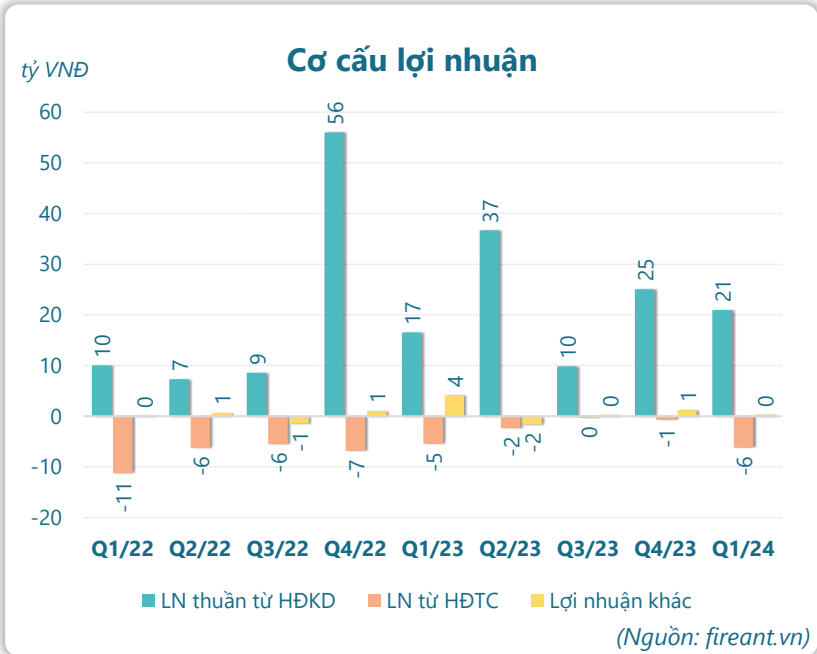
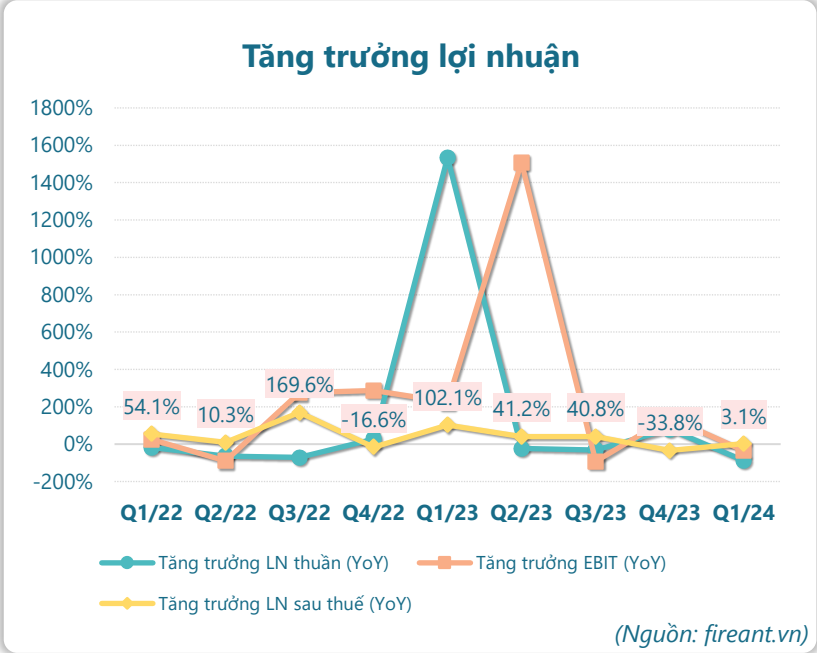
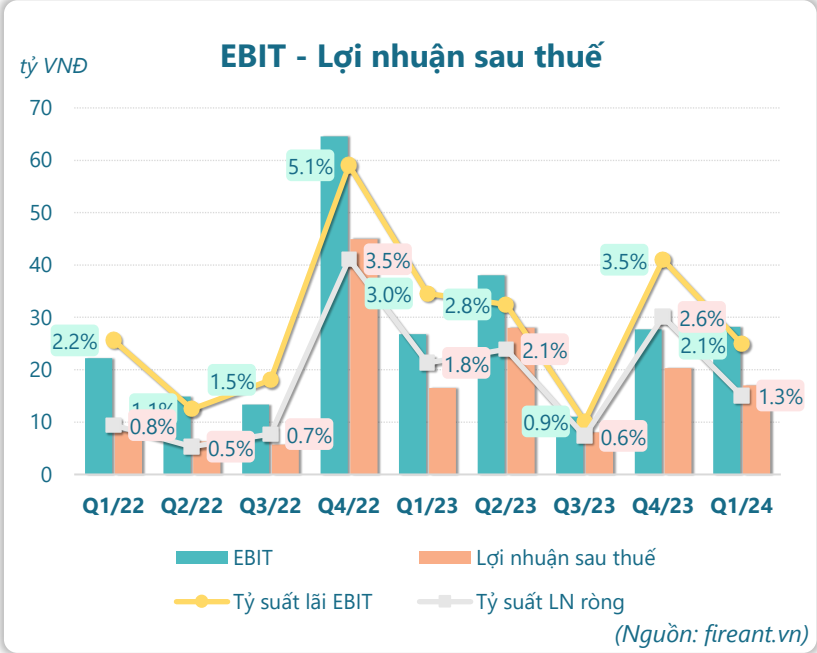
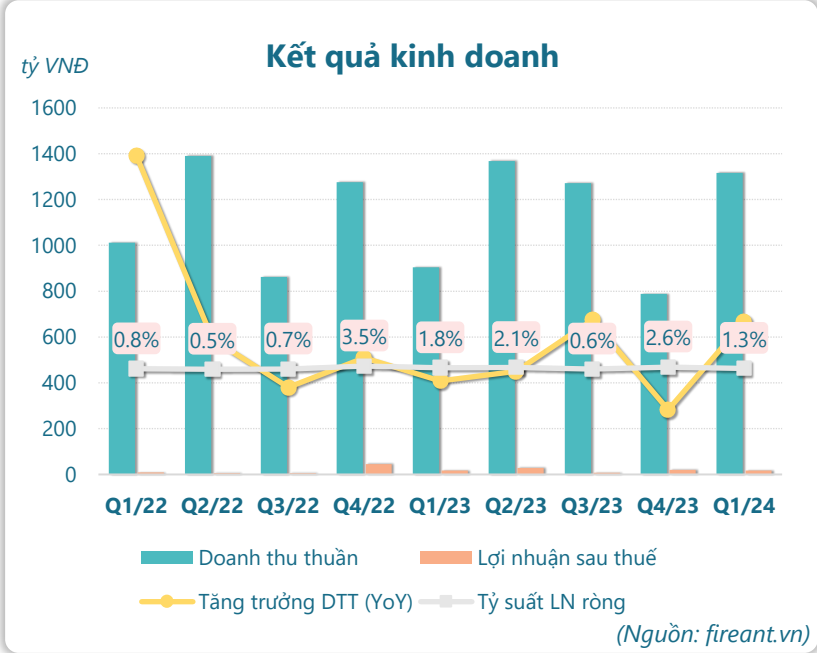
ROE

2023

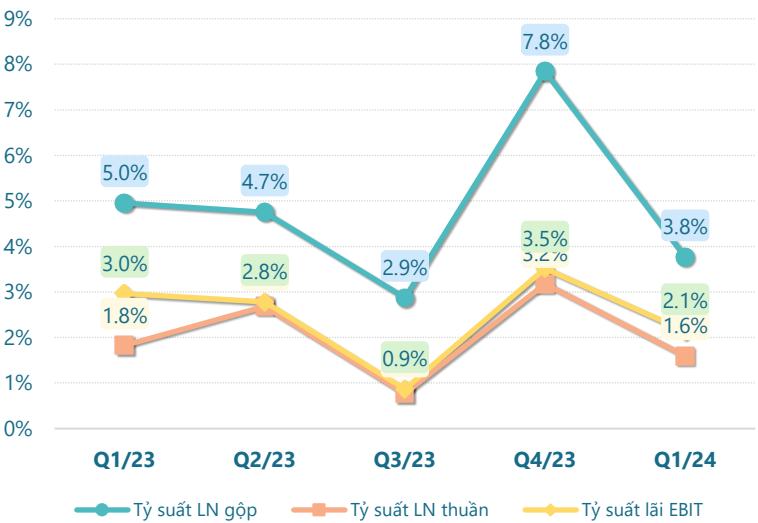
18.9%

+/- YoY: ▼ 0.5%



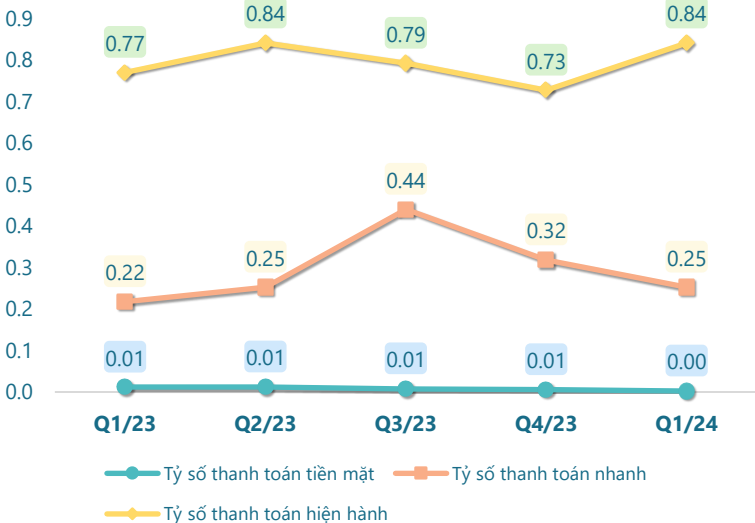


Tỷ suất lợi nhuận



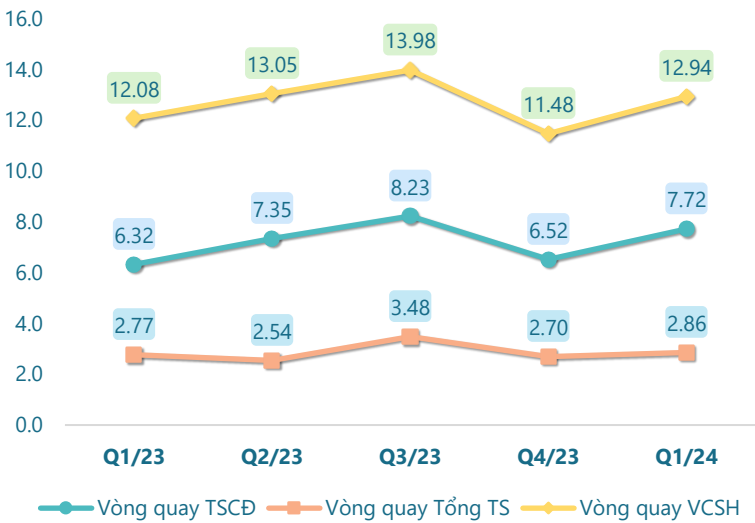
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



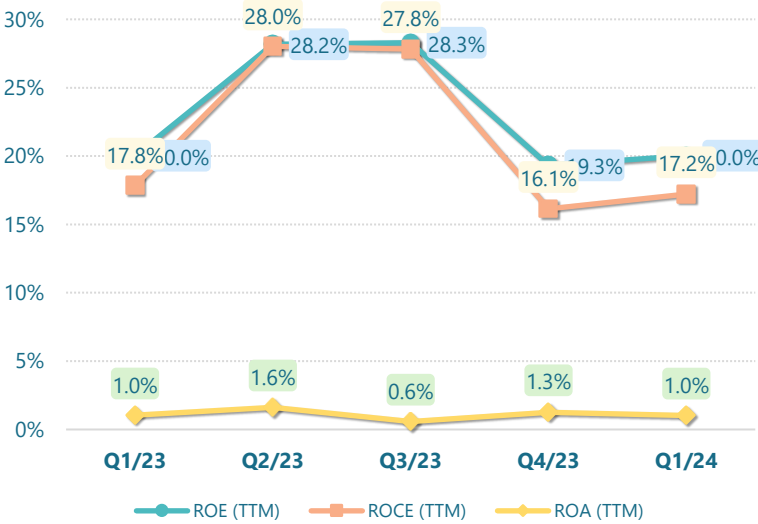
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



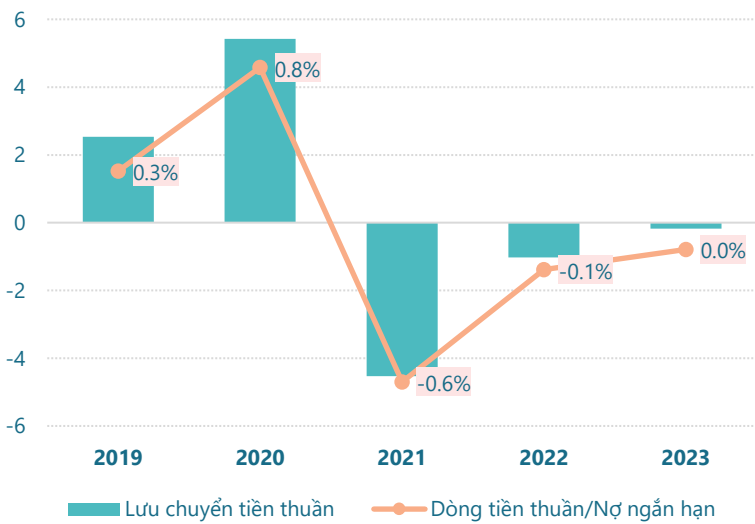
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



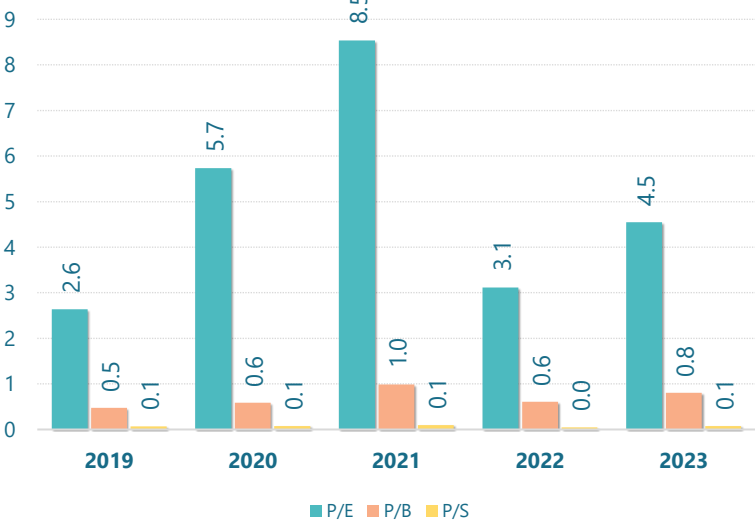
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)